

Số: 2847860

|                                                | BMW X5 XDRIVE40I XLINE 2023                      | BMW X5 XDRIVE40I MSPORT 2024                     |
|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Giá niêm yết:                                  | 3.796.000.000đ                                   | 3.814.000.000đ                                   |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                       |                                                  |                                                  |
| Kích thước tổng thể (mm)                       | 4935 x 2004 x 1765                               | 4935 x 2004 x 1765                               |
| Chiều dài cơ sở (mm)                           | 2975                                             | 2975                                             |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)              | 6500                                             | 6500                                             |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                        | 214                                              | 214                                              |
| Khối lượng không tải (kg)                      | 2165                                             | 2165                                             |
| Khối lượng toàn tải (kg)                       | 2615                                             | 2615                                             |
| Thể tích khoang hành lý (L)                    | 200 - 650 - 1870                                 | 200 - 650 - 1870                                 |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)                 | 83                                               | 83                                               |
| Số chỗ ngồi                                    | 7                                                | 5                                                |
| Nguồn gốc                                      | Lắp ráp trong nước                               | Lắp ráp trong nước                               |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                          |                                                  |                                                  |
| Loại động cơ                                   | I6; TwinPower Turbo, Mild Hybrid                 | I6; TwinPower Turbo, Mild Hybrid                 |
| Dung tích xi lanh (cc)                         | 2998                                             | 2998                                             |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                   | 280 kW (381 HP) @ 5000 vòng/phút                 | 280 kW (381 HP) @ 5000 vòng/phút                 |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                  | 540 Nm @ 1850-5000 vòng/phút                     | 540 Nm @ 1850-5000 vòng/phút                     |
| Hộp số                                         | 8AT Steptronic                                   | 8AT Steptronic Sport                             |
| Hệ thống dẫn động                              | Dẫn động bốn bánh toàn thời gian xDrive (AWD)    | Dẫn động bốn bánh toàn thời gian xDrive (AWD)    |
| Hệ thống treo trước                            | Hệ thống treo khí nén thích ứng                  | Tay đòn kép với giảm chấn thích ứng M            |
| Hệ thống treo sau                              | Hệ thống treo khí nén thích ứng                  | Liên kết đa điểm với giảm chấn thích ứng M       |
| Hệ thống phanh trước                           | Đĩa                                              | Đĩa                                              |
| Hệ thống phanh sau                             | Đĩa                                              | Đĩa                                              |
| Thông số lốp xe                                | Ttrước: 275/45 R20 - Sau: 305/40 R20             | Trước: 275/45 R20 - Sau: 305/40 R20              |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)           | 9                                                | 9                                                |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)     | 7.2                                              | 7.2                                              |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)          | -                                                | -                                                |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh     | Có                                               | Có                                               |
| Chế độ lái                                     | Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport | Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport |
| Chế độ địa hình                                | Có                                               | Có                                               |
| Trang bị khác                                  | -                                                | -                                                |
| NGOẠI THẤT:                                    |                                                  |                                                  |
| Cụm đèn trước                                  | Adaptive LED                                     | Adaptive LED                                     |
| Đèn trước tự động bật/tắt                      | Có                                               | Có                                               |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần           | Có                                               | Có                                               |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | Có                                               | Có                                               |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu                    | Có                                               | Có                                               |
| Đèn ban ngày LED                               | Có                                               | Có                                               |
| Đèn sương mù                                   | -                                                | -                                                |
| Cụm đèn sau                                    | BMW LED                                          | BMW LED                                          |

|                                            |                                                         |                                                         |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | Có                                                      | Có                                                      |
| Gạt mưa tự động                            | Có                                                      | Có                                                      |
| Cửa sổ trời                                | Có                                                      | Có                                                      |
| Trang bị khác                              | -                                                       | -                                                       |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                                                         |                                                         |
| Vô lăng bọc da                             | Có                                                      | Có                                                      |
| Chất liệu ghế                              | Da Merino Individual                                    | Da Sensafin                                             |
| Ghế người lái chỉnh cơ                     | -                                                       | -                                                       |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | Có                                                      | Có                                                      |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | Có                                                      | Có                                                      |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | -                                                       | -                                                       |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | Có                                                      | Có                                                      |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát        | Có                                                      | Có                                                      |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi           | Có                                                      | Có                                                      |
| Hàng ghế trước có tính năng massage        | -                                                       | -                                                       |
| Tính năng cửa hít                          | Có                                                      | -                                                       |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | Có                                                      | Có                                                      |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin              | Màn hình đa thông tin 12.3-inch                         | Màn hình đa thông tin 12.3-inch                         |
| Màn hình HUD                               | Có                                                      | Có                                                      |
| Màn hình giải trí trung tâm                | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch                 | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch                 |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto         | Có                                                      | Có                                                      |
| Hệ thống điều hòa tự động                  | Có                                                      | Có                                                      |
| Số vùng khí hậu điều hòa                   | 4                                                       | 4                                                       |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                   | Có                                                      | Có                                                      |
| Chìa khóa thông minh                       | Có                                                      | Có                                                      |
| Khởi động nút bấm                          | Có                                                      | Có                                                      |
| Khởi động từ xa                            | Có                                                      | Có                                                      |
| Hệ thống âm thanh                          | Hệ thống âm thanh Harman Kardon, 16 loa, công suất 464W | Hệ thống âm thanh Harman Kardon, 16 loa, công suất 464W |
| Lấy chuyển số                              | Có                                                      | Có                                                      |
| Sạc không dây Qi                           | Có                                                      | Có                                                      |
| Phanh đỗ điện tử                           | Có                                                      | Có                                                      |
| Giữ phanh tự động Autohold                 | Có                                                      | Có                                                      |
| Đèn trang trí nội thất                     | Có                                                      | Có                                                      |
| Rèm che nắng                               | Có                                                      | Có                                                      |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                 | Có                                                      | Có                                                      |
| Trang bị khác                              | -                                                       | -                                                       |
| <b>AN TOÀN:</b>                            |                                                         |                                                         |
| Số túi khí                                 | 8                                                       | 8                                                       |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | Có                                                      | Có                                                      |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | Có                                                      | Có                                                      |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | Có                                                      | Có                                                      |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS       | Có                                                      | Có                                                      |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | Có                                                      | Có                                                      |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | Có                                                      | Có                                                      |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA    | Có                                                      | Có                                                      |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa            | Có                                                      | Có                                                      |

|                                                 |    |    |
|-------------------------------------------------|----|----|
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | -  | -  |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Có | Có |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | -  | -  |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | -  | -  |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | Có | Có |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | Có | Có |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | Có | Có |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | Có | Có |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | -  | -  |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | Có | Có |
| Camera lùi                                      | Có | Có |